TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **96**/2019/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Hồng H** - Sinh năm 1981

Bị đơn: Chị **Trương Thị Thanh U** - Sinh năm 1981

Đều ĐKHKTT: Tổ 4, khu 5, P.VC, Tp.VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Hồng H và chị Trương Thị Thanh U

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Phạm Hồng H và chị Trương Thị Thanh U đều xác nhận có 02 con chung tên là Phạm Lâm A – sinh ngày 16/01/2008 và Phạm Hải M - sinh ngày 03/11/2012. Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Phạm Lâm A – sinh ngày 16/01/2008, chị U được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Phạm Hải M - sinh ngày 03/11/2012. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Phạm Hồng H và chị Trương Thị Thanh U không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Anh Phạm Hồng H và chị Trương Thị Thanh U không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Hồng H tự nguyện xin chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0003109 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT. Hoàn trả cho anh H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP, Tỉnh;
- UBND P.VC, Tp.VT;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Dung